TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2025
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 2000 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc L trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên giữa bà Huỳnh Thị Trúc L và ông Bùi Tấn T tiến đến hôn nhân; ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

ngày 23/7/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung; thời gian sau đó, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Ông bà đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay và cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông T có 01 người con chung tên Bùi Huỳnh Trúc Ph, sinh ngày 17/10/2019. Hiện tại, cháu Ph đang sống chung với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T thì bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 29/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Tấn T trình bày:

Ông T thống nhất với ý kiến trình bày của bà L về quá trình chung sống, thời gian đăng ký kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Theo ông T, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm trong việc triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T thì ông T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông T và bà L có 01 người con chung tên Bùi Huỳnh Trúc Ph, sinh ngày 17/10/2019. Hiện tại, cháu Ph đang sống chung với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L và ông T ly hôn thì ông T đồng ý giao cháu Ph cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông T. Về quan hệ hôn nhân: bà L được ly hôn với ông T. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: bà L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Huỳnh Trúc Ph, sinh ngày 17/10/2019; ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông T xác định vợ

chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với ông T. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Bùi Tấn T có hộ khẩu thường trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bà L và ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng:

Bà L và ông T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 23/7/2019 nên hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do bà L và ông T bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà L và ông T cũng không có biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án ông T có ý kiến đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà L. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[5]. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, bà L và ông T có 01 người con chung tên Bùi Huỳnh Trúc Ph, sinh ngày 17/10/2019. Bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph. Xét thấy, hiện tại cháu Ph đang sống chung với bà L được chăm sóc, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Đồng thời, ông T có ý kiến trình bày đồng ý giao cháu Ph cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu Ph được phát triển khỏe mạnh về thể chất, được học tập, vui chơi bình thường như bao đứa trẻ khác, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu này của bà L; giao cháu Ph cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có

yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Trúc L đối với ông Bùi Tấn T về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc L được ly hôn với ông Bùi Tấn T.

2. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Trúc L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Huỳnh Trúc Ph, sinh ngày 17/10/2019. Ông Bùi Tấn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Trúc L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng

tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 000.7726 ngày 06/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, bà L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-CCTHADS huyện Bến Lức;
- UBND xã, phường, thị trấn;
-Các đương sự;
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đình Đông